

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/HS-ST

Ngày 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Doãn Đức

Ông Nguyễn Trung Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2019/QĐ-HPT ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Thị Diệu H; Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Khửa.

Sinh năm: 1990; Tại: tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp An Lâm, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không

Trình độ học vấn: 09/12

Họ tên cha: Trần Văn H; sinh năm: 1953 (đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim V; sinh năm: 1961 (còn sống).

Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có ba anh em, bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: 01 (một)

Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/8/2016 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Tiền sự:

Ngày 01/8/2008 Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở chữa

bệnh bắt buộc 24 (hai mươi bốn) tháng theo quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2008.

Bị bắt tạm giam ngày 17/12/2018 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

Người bị hại: Bà Bùi Thị Huyền L, sinh năm 1994

Địa chỉ: 70, đội 31, thôn 15, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Ngọ T, sinh năm 1991

Địa chỉ: G1, tổ 18, KP6, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/8/2018, anh Cao Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47M1 – 308.95 của chị Bùi Thị Huyền L, sinh năm 1994, địa chỉ thôn 15, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk chở chị L đi từ ngã tư Amata về hướng ngã tư Tân Phong. Khi đi đến đoạn đường Đồng Khởi, thuộc khu phố 3, phường H, thành phố B, giữa anh zx và chị L xảy ra mâu thuẫn tình cảm nên anh N dừng xe lại cãi nhau với chị L. Lúc này, Trần Thị Diệu H đi bộ ngang qua thấy chị L, anh N đang đứng cãi nhau, không ai trông coi xe, chìa khóa xe còn cắm sẵn trong ổ khóa nên Hiền nảy sinh ý định trộm cắp. Hiền đi đến lén lút lấy trộm xe của chị L rồi điều khiển xe mang về nhà tại địa chỉ ấp An Lâm, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị L đã đến Công an phường H trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường H xác định Trần Thị Diệu H là đối tượng đã lấy trộm xe của chị L nên lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 301/TCKH-HĐĐG ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, số máy 0001175, số khung 001098, biển số 47M1 – 308.95”, có giá trị định giá là 20.993.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, số máy 0001175, số khung 001098, biển số 47M1 – 308.95 là tài sản của chị Bùi Thị Huyền L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị Huyền L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Phạm Ngọc Toàn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKSBH ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Thị Diệu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Thị Diệu H từ 18 (mười tám) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Hiền không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Trần Thị Diệu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng : Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Diệu H thừa nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/8/2018, tại đoạn đường Đồng Khởi, thuộc khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Thị Diệu H có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, số máy 0001175, số khung 001098, biển số 47M1 – 308.95 có giá trị định giá là 20.993.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi

ba nghìn đồng) của chị Bùi Thị Huyền L, thì Hiền bị phát hiện bắt giữ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Thị Diệu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Diệu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nhằm đề răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục phạm tội nên đã thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, số máy 0001175, số khung 001098, biển số 47M1 – 308.95 là tài sản của chị Bùi Thị Huyền L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị L.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị Huyền L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Phạm Ngọc Toàn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim Phụng: Khi Phụng mượn xe của mô tô biển số 47M1 – 908.95 để sử dụng đi lại, Phụng không biết xe do Hiền trộm cắp mà có. Đến khoảng cuối tháng 8 năm 2018, trong lúc Hiền và Phụng cãi nhau, Hiền nói với Phụng là xe mô tô biển số 47M1 – 908.95 là do Hiền “đá được”. Tại công an phường H, Phụng thừa nhận, sau khi nghe Hiền nói thì biết xe do Hiền trộm cắp mà có nhưng do Hiền không chịu mang xe về nên Phụng tiếp tục sử dụng. Đến ngày 26/8/2018, thì Phụng mang xe đi cầm cho Phạm Ngọc Toàn lấy số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và tiêu xài hết. Tuy nhiên, sau khi Phụng làm việc tại Công an phường H, Phụng đã rời khỏi địa phương, theo lời trình bày của gia đình, Phụng đã sang Malaysia sinh sống cùng gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn xác minh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đồng Nai nhưng chưa có kết quả. Hiền chưa làm việc được với Phụng nên chưa đủ căn cứ khởi tố Nguyễn Thị Kim Phụng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Ngọc Toàn, khi nhận cầm xe mô tô biển số 47M – 908.95 từ Nguyễn Thị Kim Phụng, anh Toàn không biết xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh Toàn.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Diệu H phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Diệu H mức án **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Tp.B (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);
- Công an Tp.B (1);
- Bị cáo, đương sự (2);
- Lưu VP-HS (4).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thu Thương

